

Bản án số: 46/2019/HS-ST
Ngày 29-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Ngọc Lan

2. Ông Quách Hữu Điệp

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phùng Thị Hoàng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Hôm nay ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Hồng V - sinh năm 1947 tại thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 14B, phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Tạ Thị T (đã chết); bị cáo có vợ là Tống Thị O - sinh năm 1958 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1978, con nhỏ nhất sinh năm 1983; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/11/2017, bị Công an thị xã P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, hình thức: phạt tiền, mức phạt: 1.500.000 đồng đã nộp phạt xong ngày 11/11/2017. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/5/2019 đến ngày 10/5/2019, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/5/2019. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Phạm Thị C - sinh năm 1964 tại huyện D, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, phố N, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Kim C (đã chết) và bà Lê Thị O (đã chết); Bị cáo có chồng là Nguyễn Thế C - sinh năm 1963 và 01 con sinh năm 1997; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/5/2019 đến ngày 10/5/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 10/5/2019. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Tống Thị O - sinh năm 1958

Trú tại: Tổ 14B, phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

- Anh Phạm Quốc V - sinh năm 1978

Trú tại: Tổ 14B, phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Thế H - sinh năm 1997

Trú tại: Tổ 3, phố N, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

+ *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Trọng H - sinh năm 1972

Trú tại: Tổ 3, phố Nguyễn K, phường A, thị xã Phú T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 07/5/2019, tại nhà của Phạm Thị C ở tổ 3, phố Nguyễn K, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ tổ công tác Công an thị xã P kiểm tra, bắt quả tang Phạm Hồng V đang nhận bằng lô, đề của Phạm Thị C. Tổ công tác phát hiện, thu giữ trên tay V 01 tờ giấy hình chữ nhật ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen, đỏ, V khai nhận đây là bằng lô, đề C vừa chuyển cho V; thu trên tay C 01 tờ giấy hình chữ nhật in mực giấy than, C khai nhận đây là bản sao lại bằng lô, đề thu của V. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ V: 09 vé xổ số liên 2 ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực giấy than, mực màu xanh; 01 mảnh giấy hình chữ nhật được cắt từ tờ lịch ghi các số, ký hiệu bằng mực màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu xanh đen lắp thẻ sim số 0964.962.533; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen BKS: 19N1 - 4047, số tiền 5.093.000 đồng và tạm giữ của C: 02 chiếc bút mực nước, một chiếc màu đen, một chiếc màu đỏ; 01 chiếc thước kẻ; 01 tờ giấy than; 01 mảnh giấy than; 14 nắp đậy in mực giấy than; 07 nắp đậy ghi bằng mực màu đen; 10 mảnh giấy dùng làm nắp đậy nhưng chưa ghi nội dung gì; 02 mảnh giấy được cắt từ tờ giấy kẻ ngang ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen, xanh; 05 mảnh giấy hình chữ nhật được cắt từ tờ lịch ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen, đỏ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206 màu đen lắp thẻ sim số 0387.854.359; 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V và C. Các đối tượng bị tạm giữ theo quyết định tạm giữ của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Hồng V và Phạm Thị C. Quá trình khám xét nơi ở của V tại tổ 14B, phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, thu giữ trong phòng ngủ thứ nhất ở tầng một: số tiền 39.500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng lắp thẻ sim số 0779.906.798 và thu giữ trong phòng ngủ thứ hai ở tầng một: số tiền 3.200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh không lắp thẻ sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6202 màu đỏ tím lắp thẻ sim số 0396.331.358. Quá trình khám xét nơi ở của C tại tổ 3, phố

N, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, thu giữ trong két sắt tại phòng ngủ của C số tiền 12.980.000 đồng.

Để phục vụ công tác điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã tạm giữ của Phạm Thị C 01 bản photo đơn xin hợp đồng đại lý bán vé xổ số cho công ty xổ số kiến thiết tỉnh Phú Thọ ngày 09/7/2017 mang tên Phạm Thị C; số tiền 7.742.500 đồng; tạm giữ của Phạm Hồng V 01 bút bi mực xanh nhãn hiệu Thiên Long, 01 mảnh giấy than hình chữ nhật, 01 bản photo hợp đồng đại lý bán vé xổ số kiến thiết ngày 01/7/2011, 01 bản photo giấy phép lái xe, 01 bản photo đăng ký xe mô tô xe máy BKS 19N1 - 4047 đều mang tên Phạm Hồng V; tạm giữ của anh Phạm Quốc V là con trai V 01 bản photo sổ vay vốn của ngân hàng chính sách xã hội thị xã Phú Thọ mang tên Phạm Quốc V.

Kết quả điều tra xác định, trong ngày 07/5/2019, C đã bán cho các khách qua đường không rõ tên tuổi địa chỉ các số lô, số đề với tổng số tiền là 5.542.500 đồng; trong đó tiền bán số lô là: 1.057.500 đồng, tiền bán số đề là: 4.485.000 đồng. Ngoài ra, C còn mua thêm của V các số đề gồm: đầu 9, đuôi 9, đầu 6, đuôi 6, đầu 8, đuôi 8 với tổng số tiền là 1.200.000 đồng. Sau đó, C tổng hợp các số lô số đề khách và C mua thành bảng lô, bảng đề để chuyển cho V. Do C bán cho khách 22.500 đồng/01 điểm lô và chuyển cho V 22.000 đồng/01 điểm lô nên số tiền thể hiện trên bảng lô, đề C chuyển cho V là 6.719.000 đồng, trong đó tiền mua số lô là: 1.034.000 đồng, tiền mua số đề là: 5.685.000 đồng. V khuyến mại cho C 27% tổng tiền mua số đề bằng 1.535.000 đồng nên C chỉ phải trả cho V số tiền là 5.184.000 đồng. Đối với Phạm Hồng V, ngoài đánh bạc dưới hình thức giao nhận bảng lô, đề với Phạm Thị C thì trong ngày 07/5/2019 V còn bán cho các khách đi đường không rõ tên tuổi, địa chỉ các số lô, số đề với tổng số tiền là 1.948.500 đồng. Như vậy, trong ngày 07/5/2019, số tiền C đánh bạc được xác định là 6.742.500 đồng (Sáu triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng), số tiền V đánh bạc được xác định là 8.667.500 đồng (Tám triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Đối với số tiền C bán số lô, số đề cho khách trong ngày 07/5/2019 là 5.542.500 đồng, C chưa trả cho V mà sử dụng để chi tiêu cá nhân và thanh toán được, thua cho các khách trúng thưởng ngày hôm trước.

Quá trình điều tra, Phạm Hồng V, Phạm Thị C còn khai nhận V và C đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức giao nhận bảng lô, đề từ ngày 02/5/2019, sau khi có kết quả xổ số, thanh toán được thua cho khách V và C đã tiêu hủy hết các cặp đề, bảng đề và những tài liệu liên quan khác nên không xác định được đã bán số lô, số đề cho ai, số tiền đã bán là bao nhiêu. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với hành vi đánh bạc của C và V trong những ngày này.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hồng V khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép như sau: Đầu tháng 5/2019, bị cáo nảy sinh ý định bán số lô, số đề cho khách và nhận bảng lô, đề của thư ký để kiếm thêm thu nhập. Hàng ngày, bị cáo ngồi ở điểm bán vé xổ số của mình tại phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ để bán xổ số và bán số lô, số đề cho khách. Đồng thời, bị cáo còn thỏa thuận với bị cáo C về việc C sẽ làm thư ký bán số lô, số đề cho bị cáo để hưởng hoa hồng. Đối với số lô, bị cáo thu của C và những người chơi 22.000 đồng/01 điểm lô, còn đối với số đề bị cáo không khuyến mại cho người chơi và trả tiền phần trăm hoa hồng cho C là

27% tổng tiền mua số đề. Bị cáo đánh bạc từ ngày 02/5/2019 đến ngày 07/5/2019 nhưng sau khi thanh toán hàng ngày bị cáo và C đã tiêu hủy toàn bộ bảng đề và cấp đề nên không còn gì để giao nộp. Đến gần giờ mở thưởng xổ số hàng ngày, bị cáo trực tiếp đến nhà C để thu bảng lô, đề, tiền bán số lô, số đề, tiền trúng thưởng và tiền hoa hồng sẽ thanh toán vào ngày hôm sau. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 07/5/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 19N1 - 4047 đến nhà C để thu bảng đề. Khi bị cáo và C đang giao nhận bảng lô, đề cho nhau thì bị công an thị xã Phú Thọ bắt quả tang. Công an thu giữ thu giữ trên tay bị cáo 01 bảng đề là 01 tờ giấy hình chữ nhật ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen, đỏ; thu trên tay C 01 bảng đề sao ra từ bảng đề giao cho bị cáo. Số tiền bị cáo đánh bạc với bị cáo C là 6.719.000đồng và trong ngày 07/5/2019 bị cáo còn ghi số lô, số đề cho những người qua đường được 1.948.500 đồng, tổng là 8.667.500 đồng. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ bị cáo: 09 vé xổ số liên 2 ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực giấy than, mực màu xanh là số lô, số đề bán cho khách ngày 07/5/2019; 01 mảnh giấy hình chữ nhật được cắt từ tờ lịch ghi các số có khả năng trúng cao; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu xanh đen lắp thẻ sim số 0964.962.533; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen BKS: 19N1 - 4047, số tiền 5.093.000 đồng trong đó có 1.948.500 đồng số tiền bán lô, đề cho khách qua đường ngày 07/5/2019; 1.500.000đồng là tiền bị cáo thu lời bất chính từ việc bán số lô, số đề những ngày trước đó nhưng các cấp đề, bảng đề những ngày này đã bị tiêu hủy không thu thập được gì và 1.644.500đồng là tiền lao động của bị cáo không liên quan đến tội phạm và tạm giữ của C: 02 chiếc bút mực nước, một chiếc màu đen, một chiếc màu đỏ; 01 chiếc thước kẻ; 01 tờ giấy than; 01 mảnh giấy than; 14 cấp đề in mực giấy than; 07 cấp đề ghi bằng mực màu đen; 10 mảnh giấy dùng làm cấp đề nhưng chưa ghi nội dung gì; 02 mảnh giấy được cắt từ tờ giấy kẻ ngang ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen, xanh; 05 mảnh giấy hình chữ nhật được cắt từ tờ lịch ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen, đỏ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206 màu đen lắp thẻ sim số 0387.854.359; 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio. Khám nhà bị cáo Công an thu giữ: trong phòng ngủ thứ nhất ở tầng một: số tiền 39.500.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng lắp thẻ sim số 0779.906.798 là tài sản của con bị cáo Phạm Quốc V và thu giữ trong phòng ngủ thứ hai ở tầng một: số tiền 3.200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh không lắp thẻ sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6202 màu đỏ tím lắp thẻ sim số 0396.331.358 là tài sản của vợ bị cáo bà Tống Thị O. Công an đã trả lại cho gia đình bị cáo 4 điện thoại di động và trả cho bà O vợ bị cáo 3.200.000đồng.

Về cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua, những người chơi thống nhất như sau: Dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày lúc 18 giờ 15 phút để xác định thắng - thua. Cụ thể có 08 giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy). Tổng 08 giải có 27 bộ số. Với số đề: Người mua tự lựa chọn một số tự nhiên gồm hai chữ số bất kỳ từ 00 đến 99, trong ngày khi mở thưởng mà có số đề đã mua trùng với 02 số cuối của giải Đặc biệt thì người mua số đề đó thắng (tỷ lệ thắng 1 ăn 70: mua 1.000 đồng, thắng được 70.000 đồng) còn người bán số đề là người thua và ngược lại thì người bán số đề thắng và được toàn bộ số tiền người chơi đã bỏ ra mua số đề đó. Ngoài mua số đề theo cách thức như trên thì người chơi còn mua số đề ở các dạng

đầu, đít, cặp, kép... Với số lô: Người mua tự lựa chọn một số tự nhiên gồm hai chữ số bất kỳ từ 00 đến 99. Trong ngày khi mở thưởng mà có số lô người chơi đã mua trùng với hai số cuối của 27 bộ số nằm trong cơ cấu của 08 giải thưởng thì người mua số lô thắng (tỷ lệ thắng là 22/22,5 ăn 80: mua 22.000 đồng hoặc 22.500 đồng, thắng được 80.000 đồng), nếu trùng hai số thì trả gấp đôi và ngược lại các số lô người chơi mua mà không trùng với 2 số cuối của 27 bộ số thì người bán số lô thắng và được hưởng toàn bộ số tiền người chơi bỏ ra mua số lô đó. Đối với người chơi mua số lô thì người bán không trích lại tiền hoa hồng.

Bị cáo thu nhập thấp và có tài sản là 01 nhà xây hai tầng 2 nằm trên diện tích đất ở phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị C khai nhận: Bị cáo thừa nhận lời trình bày của bị cáo V là đúng. Đối với số lô, bị cáo V thu của bị cáo 22.000 đồng/01 điểm lô, bị cáo thu của người chơi 22.500 đồng/1 điểm lô, được hưởng lợi 500 đồng/1 điểm lô; V trả tiền phần trăm hoa hồng cho bị cáo là 27% tổng tiền mua số đề. Khi có khách mua số lô, số đề, bị cáo sẽ ghi cấp đề cho khách, sau đó tổng hợp các số lô, số đề đã bán được trong ngày thành một bảng đề. Và vào cuối buổi chiều hàng ngày bị cáo V đến nhà bị cáo thu bảng đề. Việc thanh toán tiền sẽ được thực hiện vào hôm sau. Tổng số tiền bị cáo đánh bạc trong ngày 07/5/2019 là 6.742.500đồng. Khi bị bắt ngoài thu bảng đề bị cáo còn bị thu 02 chiếc bút mực nước, một chiếc màu đen, một chiếc màu đỏ; 01 chiếc thước kẻ; 01 tờ giấy than; 01 mảnh giấy than; 14 cặp đề in mực giấy than; 07 cặp đề ghi bằng mực màu đen; 10 mảnh giấy dùng làm cặp đề nhưng chưa ghi nội dung gì; 02 mảnh giấy được cắt từ tờ giấy kẻ ngang ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen, xanh; 05 mảnh giấy hình chữ nhật được cắt từ tờ lịch ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen, đỏ; 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio là các dụng cụ, công cụ bị cáo dùng để tính toán ghi chép số lô, số đề; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206 màu đen lắp thẻ sim số 0387.854.359 không liên quan đến tội phạm. Khám nhà bị cáo Công an tạm giữ 12.980.000đồng ở trong két sắt là tiền của con bị cáo Phạm Thế H gửi giữ hộ. Bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra Công an thị xã P 7.742.500đồng trong đó có 6.742.500đồng là tiền đánh bạc ngày 07/5/2019 và 1.000.000đồng thu lời đánh bạc từ ngày 02/5/2019 đến ngày 06/5/2019 nhưng không có bảng đề và cặp đề trong những ngày đó vì sau khi thanh toán đã bị tiêu hủy. Bị cáo thu nhập thấp, có tài sản là nhà xây cấp bốn lợp mái tôn nằm diện tích đất ở phố N, phường A, thị xã P. Bị cáo là người có công với nước được tặng thưởng Huy chương.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS-TXPT ngày 29/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo: Phạm Hồng V và Phạm Thị C về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo: Phạm Hồng V và Phạm Thị C phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 điều 321, điểm i, s, o khoản 1điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Hồng V.

Phạt bị cáo Phạm Hồng V từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ được khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Hồng V từ 10.000.000đồng đến 15.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Hồng V.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thị C.

Phạt Phạm Thị C từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Phạm Thị C số tiền 6.742.500đ (Sáu triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng), của bị cáo Phạm Hồng V số tiền 1.948.500đ (Một triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu: của bị cáo Phạm Thị C 02 chiếc bút mực nước, 01 chiếc thước kẻ; 01 tờ giấy than; 01 mảnh giấy than; của bị cáo Phạm Hồng V 01 bút bi mực xanh nhãn hiệu Thiên Long, 01 mảnh giấy than hình chữ nhật để tiêu hủy;

Tịch thu của bị cáo Phạm Thị C 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio để bán nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Phạm Hồng V 01 xe mô tô BKS: 19N1-4047 và số tiền 3.144.500đ (Ba triệu một trăm bốn mươi tư nghìn năm trăm đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho bị cáo Phạm Thị C số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho anh Phạm Quốc V số tiền 39.500.000đ (Ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng);

Trả lại cho anh Nguyễn Thế H số tiền 12.980.000đ (Mười hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng);

Xác nhận ngày 26/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho bị cáo Phạm Thị C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206 màu đen lắp thẻ sim số 0387.854.359; trả cho bị cáo Phạm Hồng V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu xanh đen lắp thẻ sim số 0964.962.533; trả cho bà Tống Thị O số tiền 3.200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh không lắp thẻ sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6202 màu đỏ tím lắp thẻ sim số 0396.331.358; trả cho anh Phạm Quốc V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng lắp thẻ sim số 0779.906.798 là hợp pháp.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi mà các bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo: Phạm Hồng V và Phạm Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là: Vào hồi 17 giờ 45 phút ngày 07/5/2019, tại tổ 3 phố N, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P bắt quả tang bị cáo Phạm Hồng V, bị cáo Phạm Thị C đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức giao nhận bằng lô, đề với số tiền là 6.719.000 đồng. Cùng ngày, V còn đánh bạc trái phép dưới hình thức bán số lô, số đề cho một số người không rõ tên tuổi địa chỉ với tổng số tiền là: 1.948.500 đồng. Như vậy, Phạm Hồng V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với số tiền là 8.667.500 đồng (tám triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng), Phạm Thị C phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với V và những người khác với tổng số tiền là 6.742.500 đồng (Sáu triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng). Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Qua đó thấy rằng, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Quá trình điều tra, Phạm Hồng V, Phạm Thị C còn khai nhận V và C đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức giao nhận bằng lô, đề từ ngày 02/5/2019, sau khi có kết quả xổ số, thanh toán được thua cho khách V và C đã tiêu hủy hết các cặp đề, bảng đề và những tài liệu liên quan khác nên không xác định được đã bán số lô, số đề cho ai, số tiền đã bán là bao nhiêu. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với hành vi đánh bạc của C và V trong những ngày này là phù hợp.

Tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*”

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cả 2 bị cáo đều là người thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Phạm Hồng V là chủ đề, bị cáo Phạm Thị C là thư ký đề.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, minh để giáo dục các bị cáo và làm gương cho những ai đã, đang có hành vi tương tự như các bị cáo đã phạm.

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có hiểu biết xã hội nhưng không chịu làm ăn lương thiện mà đã trực tiếp tham gia đánh bạc trái phép nhằm thu lời bất chính nên phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Phạm Hồng V là người cao tuổi, mặc dù nhân thân đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, phạm tội ít nghiêm trọng. Lần phạm tội này bị cáo Phạm Hồng V được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thật thà khai báo, bị cáo là người cao tuổi quy định tại điểm i, s, o khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào nên hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là chưa cần thiết mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ tại địa phương dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

Bị cáo Phạm Thị C là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Lần phạm tội này, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội thật thà khai báo và bố bị cáo là người có công với nước quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do đó đối với bị cáo chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo.

Song xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc thì mức hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ đề nghị là phù hợp.

Cần hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

Tại khoản 3 điều 36 Bộ luật hình sự quy định: *“Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước....”*. Song xét thấy, bị cáo Phạm Hồng V thu nhập thấp nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4].*Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Xét thấy, bị cáo Phạm Hồng V có tài sản là nhà xây 2 tầng và đất có giá trị nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Còn bị cáo Phạm Thị C đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Với

mức hình phạt bổ sung như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp với điều kiện thực tế của bị cáo nên cần chấp nhận.

[5]. *Về vật chứng:*

Các vật chứng và tài sản, đồ vật khác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã tạm giữ và chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P gồm: 02 chiếc bút mực nước, 01 chiếc thước kẻ; 01 tờ giấy than; 01 mảnh giấy than, 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio thu giữ của bị cáo C; 01 bút bi mực xanh nhãn hiệu Thiên Long, 01 mảnh giấy than hình chữ nhật thu giữ của bị cáo V là dụng cụ dùng để tính toán, ghi chép phục vụ cho việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy và bán nộp ngân sách nhà nước; 01 xe mô tô BKS: 19N1-4047 bị cáo V đã sử dụng để đi đến nhà bị cáo C thu băng lô, đề là tài sản của bị cáo V nên trả lại cho bị cáo; số tiền 8.691.000 đồng (Tám triệu sáu trăm chín mươi một nghìn đồng), là tiền đánh bạc của bị cáo V và bị cáo C nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 56.624.500 đồng (Năm mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi tư nghìn năm trăm đồng); trong đó có 12.980.000 đồng tạm giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo C là tiền của anh Nguyễn Thế H là con trai bị cáo C nhờ giữ hộ; số tiền 39.500.000 đồng tạm giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo V là tài sản cá nhân của anh Phạm Quốc V, con trai bị cáo V; tạm giữ của bị cáo V 3.144.500 đồng; bị cáo Phạm Thị C 1.000.000 đồng không liên quan đến tội phạm và không chứng minh được hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh V, anh H, bị cáo V và bị cáo C số tiền trên nhưng tạm giữ của hai bị cáo số tiền trên để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, ngày 26/6/2019, Công an thị xã P đã trả cho bị cáo Phạm Thị C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206 màu đen lắp thẻ sim số 0387.854.359; trả cho bị cáo Phạm Hồng V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu xanh đen lắp thẻ sim số 0964.962.533; trả cho bà Tống Thị O số tiền 3.200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh không lắp thẻ sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6202 màu đỏ tím lắp thẻ sim số 0396.331.358; trả cho anh Phạm Quốc V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng lắp thẻ sim số 0779.906.798 là hợp pháp cần xác nhận.

[6]. *Về các tài liệu, chứng cứ của vụ án:*

Đối với 02 băng lô, đề thu giữ trên tay V và C khi bắt quả tang là băng đề C chuyển cho V trong ngày 07/5/2019; 09 vé xổ số liên 2 in các số, ký hiệu bằng mực giấy than thu của V; 14 cặp đề in mực giấy than thu của C là các bản sao lại qua giấy than các cặp đề mà V, C viết cho khách mua số lô, số đề trong ngày 07/5/2019; 07 cặp đề ghi bằng mực màu đen là các cặp đề C viết cho khách mua số lô, số đề của C trong ngày 07/5/2019 nhưng khách không lấy; 02 mảnh giấy được cắt từ tờ giấy kẻ ngang ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen, xanh là các cặp đề khách tự ghi đưa cho C để mua số lô, số đề ghi trong cặp. V và C giữ lại các cặp đề trên để theo dõi và trả thưởng nếu có khách trúng thưởng. Đối với 10 mảnh giấy chưa ghi nội dung gì là các cặp đề C chuẩn bị để ghi khi có khách mua số lô, số đề; 01 mảnh giấy hình chữ nhật được cắt từ tờ lịch ghi các số, ký hiệu bằng mực màu xanh là mảnh giấy V thống kê các số có khả năng trúng thưởng cao để tìm mua các vé xổ số có hai số cuối trùng với các số đó; 05 mảnh giấy hình chữ nhật được cắt

từ tờ lịch ghi các chữ, số, ký hiệu bằng mực màu đen, đó là các mảnh giấy C ghi hai số cuối của các giải xổ số kiến thiết miền Bắc trong những ngày trước để so sánh, xác định các số lô, số đề khách trúng để trả thưởng cho khách. Các đồ vật trên là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên được lưu trong hồ sơ vụ án.

[7].*Về án phí*: Các bị cáo Phạm Hồng V và Phạm Thị C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 điều 321; điểm i, s, o khoản 1 điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Hồng V. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hồng V phạm tội: “Đánh bạc”, phạt Phạm Hồng V 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 (Ba) ngày tạm giữ từ ngày 07/5/2019 đến ngày 10/5/2019 được quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Hồng V cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Phạm Hồng V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Hồng V 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Hồng V.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, bị cáo Phạm Hồng V phải chấp hành một số nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, khoản 2 điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị C. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị C phạm tội: “Đánh bạc”, phạt Phạm Thị C 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

-Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng khoản 1 điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú: số 59/2019/LCĐKNCT ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo Phạm Hồng V; số 58/2019/LCĐKNCT ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đối với bị cáo Phạm Thị C.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Phạm Thị C số tiền 6.742.500đ (Sáu triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm đồng), của bị cáo Phạm Hồng V số tiền 1.948.500đ (Một triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu: của bị cáo Phạm Thị C 02 chiếc bút mực nước, 01 chiếc thước kẻ; 01 tờ giấy than; 01 mảnh giấy than; của bị cáo Phạm Hồng V 01 bút bi mực xanh nhãn hiệu Thiên Long, 01 mảnh giấy than hình chữ nhật để tiêu hủy;

Tịch thu của bị cáo Phạm Thị C 01 chiếc máy tính nhãn hiệu Casio để bán nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Phạm Hồng V 01 xe mô tô BKS: 19N1-4047 và số tiền 3.144.500đ (Ba triệu một trăm bốn mươi tư nghìn năm trăm đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho bị cáo Phạm Thị C số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho anh Phạm Quốc V số tiền 39.500.000đ (Ba mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng);

Trả lại cho anh Nguyễn Thế H số tiền 12.980.000đ (Mười hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng);

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 01/8/2019).

Xác nhận ngày 26/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho bị cáo Phạm Thị C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206 màu đen lắp thẻ sim số 0387.854.359; trả cho bị cáo Phạm Hồng V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 màu xanh đen lắp thẻ sim số 0964.962.533; trả cho bà Tống Thị O số tiền 3.200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh không lắp thẻ sim, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel V6202 màu đỏ tím lắp thẻ sim số 0396.331.358; trả cho anh Phạm Quốc V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng lắp thẻ sim số 0779.906.798 là hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Phạm Hồng V và Phạm Thị C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thu Hiền

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, VKSND thị xã
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND phường P;
- THAHS, Chi cục THADS thị xã;
- Lưu hồ sơ (02 bản);
- Lưu văn phòng.

Hà Thu Hiền

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền